

ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN BIẾU CẢM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu các đặc điểm cụ thể của bài văn biểu cảm.
- Hiểu đặc điểm của phương thức biểu cảm là thường mượn cảnh vật, đồ vật, con người để bày tỏ tình cảm, khác với văn miêu tả là nhằm mục đích tái hiện đối tượng được miêu tả.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Cần phân biệt văn biểu cảm với các phương thức biểu đạt gần gũi như miêu tả. Trong văn miêu tả, đối tượng miêu tả là con người, phong cảnh, đồ vật. Con người cũng bộc lộ tư tưởng, cảm xúc, nhưng đó không phải là nội dung chủ yếu của phương thức biểu đạt ấy. Ngược lại, trong văn biểu cảm, người ta cũng miêu tả cảnh vật, đồ vật, con người, song chủ yếu là để bộc lộ tư tưởng, tình cảm. Chính vì vậy, người ta không miêu tả một đồ vật, cảnh vật, con người ở mức cụ thể, hoàn chỉnh mà chỉ chọn những chi tiết, thuộc tính, sự việc nào có khả năng gợi cảm để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng mà thôi. Điều này đọc kỹ các bài văn, đoạn văn biểu cảm được trích thì sẽ thấy rõ.

2. Đây là tiết học giới thiệu đặc điểm cụ thể của văn bản biểu cảm mà HS tự đọc văn bản và tự rút ra đặc điểm, dưới sự hướng dẫn của GV. Cái khó là văn bản hơi dài nên GV có thể cho HS đọc trước ở nhà, chuẩn bị trả lời. Đến lớp, GV có thể gọi HS đọc lại hoặc tự mình đọc cho rõ ràng. Phương án khác là trong khi gọi một vài HS đọc, các HS khác đọc theo và chuẩn bị trả lời ra giấy, sau đó trả lời miệng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Cho HS đọc và trả lời câu hỏi về bài *Tâm gương*.

Gợi ý :

- a) Bài văn *Tâm gương* ngợi ca đức tính trung thực của con người, ghét thói xu nịnh, dối trá. Chú ý từ ngữ và giọng điệu ngợi ca và lời phê phán tính không trung thực.

b) Để biểu đạt tình cảm đó, tác giả bài văn đã mượn hình ảnh tấm gương làm điểm tựa, vì tấm gương luôn phản chiếu trung thành mọi vật xung quanh. Nói với gương, ca ngợi gương là gián tiếp ngợi ca người trung thực.

c) Bộ cục bài văn gồm ba phần : đoạn đầu là Mở bài, đoạn cuối là Kết bài. Thân bài nói về các đức tính của tấm gương. Nội dung bài văn là biểu dương tính trung thực. Hai ví dụ về Mạc Đĩnh Chi và Trương Chi là ví dụ về một người đáng trọng, một người đáng thương, nhưng nếu soi gương thì gương cũng không vì tình cảm mà nói sai sự thật.

d) Tình cảm và sự đánh giá của tác giả rõ ràng, chân thực, không thể bác bỏ. Hình ảnh tấm gương có sức khêu gợi, tạo nên giá trị của bài văn.

Hoạt động 2.

– Cho HS đọc và trả lời câu hỏi về đoạn văn của Nguyễn Hồng.

Gợi ý :

Đoạn văn của Nguyễn Hồng thể hiện tình cảm cô đơn, cầu mong sự giúp đỡ và thông cảm. Tình cảm của nhân vật được biểu hiện một cách trực tiếp. Dấu hiệu của nó là tiếng kêu, lời than, câu hỏi biểu cảm.

– Yêu cầu HS nhắc lại đặc điểm của văn biểu cảm ở hoạt động trên và tổng kết thành Ghi nhớ.

Hoạt động 3. Luyện tập, củng cố.

Cho HS đọc bài văn *Hoa học trò* ở phần Luyện tập và trả lời câu hỏi để củng cố kết quả đã ghi nhớ.

– *Lưu ý :* Vì sao tác giả gọi hoa phượng là hoa – học – trò ?

Đó là vì nhà thơ Xuân Diệu đã biến hoa phượng – một loại hoa nở rộ vào dịp kết thúc năm học – thành biểu tượng của sự chia li ngày hè đối với học trò.

– Gợi ý HS nhận xét : Câu "Phượng cứ nở. Phượng cứ rơi." biểu hiện cảm xúc gì ? "Sắc hoa phượng nằm ở trong hồn" là sắc gì ? Câu "Phượng xui ta nhớ cái gì đâu." có phải thể hiện cảm xúc bối rối, thẫn thờ không ? Đoạn thứ hai thể hiện cảm xúc gì ? Có phải là cảm xúc trống trải không ? Đoạn thứ ba có phải thể hiện cảm xúc cô đơn, nhớ bạn và pha chút hờn dỗi không ?